TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/02/2023
"V/v Tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Nguyễn Trung Kiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đặng Văn Tâm.

2. Ông Trương Phước Công.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 959/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc "tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 5, ấp TLA, xã TD, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thái P, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 9, ấp TT, xã TM, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ch trình bày, giữa bà Ch và ông Nguyễn Tấn Phát do quen biết, tìm hiểu và tiến tới hôn nhân năm 2008, không tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định P luật tại Ủy ban nhân dân xã Tân Dương, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; vợ Ch Ch sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên thường xuyên

cự cãi, bà và ông P đến nay không còn Ch sống 12 năm. Nhận thấy tình cảm không còn, nên bà đề nghị ly hôn với ông P.

- Về con Ch: bà Nguyễn Thị Ch và ông Nguyễn Thái P có 01 con Ch tên Nguyễn Gia Th, sinh ngày 18/12/2009. Sau khi ly hôn bà Ch yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

- Về tài sản Ch: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ Ch: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Thái P vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

- Bà Nguyễn Thị Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác, chứng minh cho yêu cầu của mình.

- Ông Nguyễn Thái P vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử thống nhất đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo P luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo P luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông P vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch với ông Nguyễn Thái P;

- Về con Ch: Giao con Ch Nguyễn Gia Th, sinh ngày 18/12/2009 cho bà Nguyễn Thị Ch tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về tài sản Ch, nợ Ch: Không đề cập xem xét, quyết định.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Ch khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thái P, ông P cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: ông P đã được Tòa án cấp, tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định, nhưng ông P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự thống nhất, xét xử vắng mặt ông P theo quy định P luật tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ch và ông Nguyễn Thái P kết hôn do tự tìm hiểu, hôn nhân không bị ép buộc hoàn toàn tự nguyện, bà Ch và ông P có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa bà Ch khẳng định không còn tình cảm với ông P, do cả hai đã tự sống ly thân 12 năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không tôn trọng nhau, chỉ có thời gian hạnh phúc 02 năm kể từ khi kết hôn. Xét thấy, tại phiên tòa bà Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, khẳng định không còn tình cảm với ông P; hôn nhân là trên cơ sở sự thấu hiểu nhau, gần gũi chia sẻ giữa vợ và chồng, nhưng giữa bà Ch với ông P đã không còn sự chia sẻ, thường xuyên có những bất đồng, bà Ch cũng không còn tình cảm, nên việc xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được. Hơn nữa, giữa bà Ch và ông P đã có thời gian không Ch sống kéo dài; ngoài ra Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông P, nhưng ông P không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của bà Ch, ông P đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định P luật tố tụng dân sự. Do vậy, hôn nhân giữa bà Ch và ông P là trầm trọng, đời sống Ch không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử thống nhất, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ch đối với ông P theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về quan hệ con Ch: Giữa bà Nguyễn Thị Ch với ông Nguyễn Thái P có 01 con Ch tên Nguyễn Gia Th, sinh ngày 18/12/2009, khi ly hôn bà Ch đề nghị nuôi con Ch, không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện con Ch đang sống với bà Ch ổn định, phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Ngoài ra, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, cán bộ Tòa án đã ghi nhận ý kiến của cháu Th, cháu cũng mong muốn ở với bà Ch. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất để đảm bảo cuộc sống cho cháu Th, nên giao cháu Th cho bà Ch tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Ch không có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản Ch: Bà Ch xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về nợ Ch: Bà Ch xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên không đề cập giải quyết.

[2.5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ch phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của P luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Thái P không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 227, 271, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ch đối với bị đơn ông Nguyễn Thái P;

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Ch được ly hôn với ông Nguyễn Thái P. Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 26 tháng 4 năm 2010 do Ủy ban nhân dân xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp cấp cho bà Nguyễn Thị Ch và ông Nguyễn Thái P, không còn giá trị P lý.

2. Về quan hệ con Ch: bà Nguyễn Thị Ch với ông Nguyễn Thái P có 01 con Ch tên Nguyễn Gia Th, sinh ngày 18/12/2009.

Bà Nguyễn Thị Ch được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con Ch tên Nguyễn Gia Th, sinh ngày 18/12/2009. Ông Nguyễn Thái P không phải cấp dưỡng nuôi con Ch.

Bà Nguyễn Thị Ch cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Thái P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Ch.

Vì lợi ích của con Ch, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con Ch dựa trên các căn cứ do P luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản Ch: Bà Ch không có yêu cầu, nên không đề cập xem xét, quyết định.

4. Về nợ Ch: Bà Ch không có yêu cầu, nên không đề cập xem xét, quyết định.

5. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ch phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012929 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 24 tháng 11 năm 2022; bà Nguyễn Thị Ch đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Thái P không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Ch có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

- Riêng ông Nguyễn Thái P, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định P luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Ủy ban nhân dân xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (1);
- Các đương sự (để thi hành) (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Kiên